

Số: 2836 /VNPT-KHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM GẦN NHẤT**

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm

- Tổng lợi nhuận hợp nhất Tập đoàn giai đoạn 3 năm (2014-2016)¹ đạt 10.220 tỷ đồng, đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân 25%/năm.
- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn giai đoạn 3 năm (2014-2016) đạt 154.876 tỷ đồng đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân 4,3%/năm.
- Nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 3 năm (2014-2016) 11.208² tỷ đồng.

1.2 Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm 03 năm

Trong giai đoạn 2014 - 2016, VNPT đã tập trung đẩy mạnh đầu tư phát triển cho năng lực mạng lưới và dịch vụ VT-CNTT với dung lượng lớn, công nghệ hiện đại, dịch vụ phong phú, chất lượng cao đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

Các chương trình/lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch, cấu trúc mạng viễn thông đã được tối ưu, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên nhằm tập trung đầu tư phát triển các dịch vụ có hiệu quả cao.

Các dự án đầu tư được kiểm soát chặt chẽ (từ khâu chấp thuận chủ trương) đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu về quy hoạch mạng lưới và định hướng phát triển của Tập đoàn. Trong giai đoạn này, VNPT tập trung đầu tư phát triển các chương trình trọng điểm, lớn như:

- Mở rộng, tăng dung lượng cho các hệ thống MSC, BSS, bổ sung hệ thống IN, bổ sung trạm BTS, NodeB, eNodeB, ... mạng di động VinaPhone;
- Đầu tư phát triển mới hệ thống cáp quang băng rộng cố định; nâng cấp mở rộng mạng lõi băng rộng cố định; đầu tư nâng dung lượng truyền dẫn trong nước và quốc tế, bao gồm các hệ thống truyền dẫn liên tỉnh DWDM, mạng cáp quang biển AAG, SMW3, APG..., cáp quang đất với Trung Quốc, Lào, Campuchia; đầu tư nâng cấp tuyến truyền dẫn trực Bắc-Nam; triển khai nâng cấp bổ sung năng lực mạng truyền tải MAN-E;
- Đầu tư triển khai các hệ thống hạ tầng CNTT và phát triển dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng băng rộng cố định và mạng di động.

¹ Không bao gồm MobiFone, VNPost, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bưu điện Trung ương được bàn giao về Bộ Thông tin và Truyền thông trong năm 2014;

² Đã bóc tách loại trừ số liệu của MobiFone, VNPost, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bưu điện Trung ương do trong giai đoạn này các đơn vị trên đã tách khỏi Tập đoàn và đã loại trừ ảnh hưởng của Thông tư 187/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Các dự án đầu tư phát triển được chú trọng triển khai theo tiến độ để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.

1.3 Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

a) *Về mô hình tổ chức*: Triển khai Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2014-2015, VNPT đã thực hiện tổ chức tái cấu trúc toàn VNPT theo hướng Chuyên biệt – Khác biệt – Hiệu quả. Quá trình tái cấu trúc của VNPT đã thực hiện:

- Thực hiện chuyển giao Công ty Thông tin di động và Học viện công nghệ Bưu chính Viễn thông (01/7/2014), Bưu điện Trương ương (01/07/2015) về Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

- Ngày 01/4/2015 thực hiện chuyển giao Trường trung học BCVT&CNTT 1 về UBND tỉnh Hà Nam và Trường trung học BCVT&CNTT Miền núi về UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 08/5/2015, thành lập 03 Tổng công ty: Hạ tầng mạng (VNPT-Net), Dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone), Truyền thông (VNPT-Media) và 03 Tổng công ty này đã chính thức đi vào hoạt động tại thời điểm ngày 01/7/2015.

- Ngày 1/8/2015 thực hiện tái cấu trúc bộ phận quản lý, điều hành của VNPT với việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc VNPT.

Kết thúc năm 2015, VNPT hoàn thành công tác tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh của mình theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định số 888/QĐ-TTg.

b) Về kết quả SXKD

Kết quả SXKD của VNPT trong hai năm 2014, 2015 có nhiều sự biến động do việc thực hiện bàn giao các đơn vị thành viên như: bàn giao MobiFone, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bưu điện Trương ương về Bộ Thông tin và Truyền thông; bàn giao Trường trung học BCVT&CNTT I về UBND tỉnh Hà Nam, trường Trung học BCVT&CNTT Miền núi về UBND tỉnh Thái Nguyên.

Bên cạnh đó đến 1/7/2015, VNPT chính thức hoạt động theo mô hình mới (thành lập hai Tổng công ty hạch toán độc lập do VNPT sở hữu 100% vốn điều lệ) nên việc so sánh kết quả thực hiện giữa các năm trong giai đoạn này được thực hiện quy đổi về cùng mặt bằng so sánh.

1.4 Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình SXKD của VNPT

Tình hình kinh tế xã hội trong nước diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động. Thị trường hàng hóa và tiền tệ quốc tế có sự tăng giảm thất thường trong giai đoạn 2014-2016 đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế và ngân sách trong nước. Trước diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách, nhất là chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, duy trì mức tăng trưởng hợp lý.

Trong giai đoạn này Tập đoàn vừa đảm bảo kế hoạch SXKD được Bộ Thông tin và Truyền thông giao, vừa hoàn thành công tác tái cơ cấu cũng gặp một số thuận lợi, khó khăn như sau:

Thuận lợi:

- Nhà nước đã ban hành sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản, chính sách theo hướng tạo môi trường pháp lý thông thoáng hơn, tạo tính chủ động hơn cho các doanh nghiệp hoạt động, trong đó có VNPT.

Khó khăn:

- Đề án đổi mới tổ chức và tái cơ cấu VNPT chậm so với kế hoạch đề ra ban đầu nên phần nào đã gây ảnh hưởng tới tâm lý người lao động cũng như ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chung của VNPT và các đơn vị thành viên.

- Sự trầm lắng của thị trường chứng khoán, tính thanh khoản thấp, thiếu nhà đầu tư quan tâm làm ảnh hưởng đến công tác thoái vốn của VNPT theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Biểu 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp

Đ/v tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2014	TH 2015	TH 2016
1	Tổng doanh thu	51.151	50.586 ³	53.139 ³
2	Lợi nhuận trước thuế	2.627	3.453	4.140
3	Nộp ngân sách	4.241	3.367 ⁴	3.600
4	Sản phẩm dịch vụ công ích			
5	Kế hoạch đầu tư phát triển			
5.1	Nguồn vốn ngân sách	25		
5.2	Vốn vay			
5.3	Vốn khác	9.500	11.420	10.900
6	Tổng lao động	42.175	39.578	39.189
7	Tổng quỹ lương	7.472,5	8.387,4	8.636,5
7.1	Quỹ lương quản lý	7,5	6,4	9,9
7.2	Quỹ lương lao động	7.465	8.381	8.627

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

2.1 Danh sách các công ty con VNPT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone);
- Tổng công ty Truyền thông (VNPT-Media);
- Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF);
- Công ty TNHH MTV Cấp quang (Focal);
- Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp BCVT (VNPT-Technology);
- Công ty cổ phần Vật tư Bưu Điện (POSTMASCO);
- Công ty cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu (GDS);
- Công ty cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT Land).

2.2 Tình hình đầu tư vốn vào các công ty này năm 2015:

- VNPT-Vinaphone được thành lập tại quyết định số 88/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCB ngày 8/5/2015 với vốn điều lệ là 5.200 tỷ đồng.

³ Kể từ năm 2015 trở đi triển khai chế độ kế toán, tài chính theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, chỉ tiêu doanh thu không thực hiện ghi nhận doanh thu hoạt động khuyến mại dịch vụ (khoảng 4.700 tỷ đồng/năm).

⁴ Nộp NSNN năm 2015 thấp hơn năm 2014 chủ yếu là do thuế GTGT đầu vào tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp giảm (do các khoản chưa được tính thuế năm 2014 đã được thực hiện trong năm 2015)

- VNPT-Media được thành lập tại quyết định số 89/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCB ngày 8/5/2015 với vốn điều lệ là 2.300 tỷ đồng.

- Năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, VNPT đã nhận chuyển nhượng 8,29% vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông từ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Theo đó tỷ lệ lợi ích của VNPT tại Công ty này tăng lên từ 89% thành 97%.

2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2016 của các công ty:

2.3.1 VNPT-Vinaphone

- Lợi nhuận đạt 1.102 tỷ đồng đạt 100,3% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 37.384 tỷ đồng 97,9% kế hoạch.

2.3.2 VNPT-Media

- Lợi nhuận đạt 119 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 1.453 tỷ đồng 104,8% kế hoạch.

2.3.3 Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp BCVT

- Lợi nhuận đạt 274 tỷ đồng bằng 2 lần kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 3.218 tỷ đồng bằng 101,9% kế hoạch.

2.3.4 Công ty cổ phần Vật tư Bưu Điện

- Lợi nhuận đạt 3,63 tỷ đồng bằng 121% so kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 102,9 tỷ đồng bằng 158,3% kế hoạch.

2.3.5 Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện

- Lợi nhuận đạt 14,4 tỷ đồng bằng 167,4% kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 38,5 tỷ đồng bằng 119,6% kế hoạch.

2.3.6 Công ty TNHH MTV Cáp quang(Focal)

- Lợi nhuận đạt 3,9 tỷ đồng bằng 107% kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 382 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch giao.

2.3.7 Công ty cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu

- Lợi nhuận đạt 18,9 tỷ đồng bằng 88,7% kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 89,6 tỷ đồng bằng 93,9% kế hoạch giao.

2.3.8 Công ty cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông VN

- Lợi nhuận đạt 0,007 tỷ đồng bằng 1,2% kế hoạch giao.
- Doanh thu đạt 1,03 tỷ đồng bằng 6,4% kế hoạch giao.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



AIS:

